TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 05/01/2018

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 89 Láng H, phường X, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 439 Trần Hưng Đ, khu phố C, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

(Văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017)

Bị đơn: Ông Trịnh Hữu B, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 104/4 ấp Đ, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A là ông Nguyễn Phương N trình bày:

Ngày 21/10/2014, ông Trịnh Hữu B có ký Giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tính dụng số 20141106-802004-0007 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Sau đây gọi tắc là Ngân hàng). Theo đó, ông B vay của Ngân hàng số tiền 24.150.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 36 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, trong 35 tháng đầu thì mỗi tháng trả góp 1.234.000 đồng, tháng cuối cùng trả góp 1.187.000 đồng; thời hạn trả kỳ đầu tiên là ngày 07/12/2014. Theo thỏa thuận, ông B có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền khi hết hợp đồng là 44.377.000 đồng.

Ông B đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B trả được 10 lần với số tiền 12.340.000 đồng; gồm tiền gốc là 3.896.735 đồng và lãi là 8.443.265 đồng. Kể từ ngày 28/7/2016, ông B không thanh toán bất kỳ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu cá nhân ông Trịnh Hữu B trả số tiền nợ gốc tới hạn là 18.683.102 đồng, tiền lãi tới hạn là 12.723.739 đồng; tổng cộng là 31.406.841 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Trường hợp, ông B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì buộc ông B trả tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông B hợp lệ nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm át đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và ông B đang thực hiện thì phát sinh tranh chấp, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông B nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141106-802004-0007 ngày 21/10/2014 của ông Trịnh Hữu B vay Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 24.150.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 36 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, trong 35 tháng đầu thì mỗi tháng trả góp 1.234.000 đồng, tháng cuối cùng trả góp 1.187.000 đồng; thời hạn trả kỳ đầu tiên là ngày 07/12/2014 . Theo thỏa thuận, ông B có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền khi hết hợp đồng là 44.377.000 đồng. Ông B đã nhận đủ tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B trả được 10 lần với số tiền 12.340.000 đồng; gồm tiền gốc là 3.896.735 đồng và lãi là 8.443.265 đồng. Kể từ ngày 28/7/2016, ông B không thanh toán bất kỳ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ. Căn cứ vào các chữ ký, Bảng liệt kê kế hoạch trả nợ, Giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141106-802004-0007 ngày 21/10/2014, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông B trả nợ và lãi phát sinh nhưng ông B vẫn không thực hiện việc trả nợ. Các tình tiết trên, Tòa án đã được Tòa án thông báo đến cho ông B nhưng ông B vẫn không có ý kiến phản hồi nên Tòa án căn cứ vào

Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, ông B thanh toán được số tiền 12.340.000 đồng; gồm tiền gốc là 3.896.735 đồng và lãi là 8.443.265 đồng. Kể từ ngày 28/7/2016 đến nay, ông B không thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết thỏa thuận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, ông B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày 11/7/2017 là 31.406.841 đồng, gồm tiền nợ gốc tới hạn là 18.683.102 đồng, tiền lãi tới hạn là 12.723.739 đồng cho Ngân hàng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử. Trường hợp, ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc ông B trả tiền lãi phát sinh do chậm trả tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông B phải nộp là 31.406.841 đồng x 5% = 1.570.342 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc ông Trịnh Hữu B trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền là 31.406.841 đồng (ba mươi mốt triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi mốt

đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại cổ phần A cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trịnh Hữu B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trịnh Hữu B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.570.342 đồng (một triệu năm trăm bay mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí 785.171 đồng (bảy trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi mốt đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo biên lai thu tiền số AA/2016/0032335 ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long